

Số: /QĐ-BĐD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023
cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện,
thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 7176/QĐ-NHCS ngày 30/8/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 1752/NHCS-KHTD ngày 07/9/2023 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội

cùng cấp điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Điều chỉnh tăng, giảm (-) đợt này					
		Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn TW	Trong đó			
				Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	Hộ gia đình SXKD tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	Học sinh, sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)
1	Hậu Lộc	9.300	2.000			2.000	
2	Nga Sơn	4.700	1.700		700		1.000
3	Nghi Sơn	-2.000	2.500				2.500
4	Quảng Xương	1.000	2.500	800	3.700		-2.000
5	Thọ Xuân	-3.000	3.900		3.900		
6	Yên Định		3.000		3.000		
7	Đông Sơn	-16.600					
8	Triệu Sơn	22.700	8.500			8.500	
9	Nông Cống		4.600	4.600			
10	Vĩnh Lộc	-12.800	5.500	800	4.700		
11	Hà Trung	16.500	800		800		
12	Cẩm Thủy	-2.500	-2.000				-2.000
13	Thạch Thành		7.500			7.500	
14	Quan Hóa	1.000	12.100	7.000		5.000	100
15	Bá Thước	9.000	10.500	9.500		5.000	-4.000
16	Lang Chánh	8.000	12.070	8.800		3.000	270
17	Ngọc Lặc	2.000					
18	Thường Xuân	-14.000	14.500	13.000	1.500		
19	Như Thanh	3.750	15.900	2.900	8.000	5.000	
20	Hội Sớ tỉnh	20.650	-4.000				-4.000
21	Bỉm Sơn	-1.000					
22	Quan Sơn	12.000	6.200	6.200			
23	Thiệu Hoá	16.600	-5.800				-5.800
24	Mường Lát	14.500	3.930	1.800	200	2.000	-70
25	Như Xuân	1.500	8.100	4.600	500	3.000	
26	Sầm Sơn	-3.300	1.000				1.000
Tổng cộng		88.000	115.000	60.000	27.000	41.000	-13.000

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	9.300
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	2.000
1	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	2.000

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGÀ SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	4.700
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.700
A	Chỉ tiêu Thử tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	1.700
1	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	700
2	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	1.000

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-2.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	2.500
1	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	2.500

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	1.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	2.500
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	800
2	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	3.700
3	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	-2.000

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-3.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.900
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	3.900
1	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	3.900

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.000
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	3.000
1	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	3.000

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-16.600

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	22.700
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	8.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	8.500
1	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	8.500

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	4.600
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	4.600
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	4.600

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-12.800
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	5.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	5.500
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	800
2	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	4.700

PHỤ LỤC SỐ 11
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	16.500
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	800
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	800
1	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	800

PHỤ LỤC SỐ 12
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-2.500
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-2.000
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	-2.000
1	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	-2.000

PHỤ LỤC SỐ 13
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	7.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	7.500
1	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	7.500

PHỤ LỤC SỐ 14
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	1.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	12.100
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	12.100
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	7.000
2	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	5.000
3	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	100

PHỤ LỤC SỐ 15
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	9.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	10.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	10.500
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	9.500
2	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	5.000
3	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	-4.000

PHỤ LỤC SỐ 16
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	8.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	12.070
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	12.070
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	8.800
2	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	3.000
3	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	270

PHỤ LỤC SỐ 17
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẠC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	2.000

PHỤ LỤC SỐ 18
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-14.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	14.500
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	14.500
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	13.000
2	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	1.500

PHỤ LỤC SỐ 19
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	3.750
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	15.900
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	15.900
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	2.900
2	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	8.000
3	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	5.000

PHỤ LỤC SỐ 20
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA HỘI SỞ TỈNH (THÀNH PHỐ THANH HÓA)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	20.650
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-4.000
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	-4.000
1	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	-4.000

PHỤ LỤC SỐ 21
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BỈM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-1.000

PHỤ LỤC SỐ 22
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	12.000
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	6.200
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	6.200
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	6.200

PHỤ LỤC SỐ 23
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	16.600
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	-5.800
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	-5.800
1	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	-5.800

PHỤ LỤC SỐ 24
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN MUỜNG LÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	14.500
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.930
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	3.930
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	1.800
2	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	200
3	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	2.000
4	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	-70

PHỤ LỤC SỐ 25
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	1.500
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	8.100
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	8.100
1	Cho vay Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	4.600
2	Cho vay Hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg & QĐ 02/2021/QĐ-TTg)	500
3	Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	3.000

PHỤ LỤC SỐ 26
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2023
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch huy động nguồn vốn Trung ương cấp bù lãi suất	-3.300
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
A	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tăng hàng năm	1.000
1	Cho vay Học sinh sinh viên (QĐ 157/2007/QĐ-TTg)	1.000